

Số: 206^a/KH-TTA

Trà Bông, ngày 26 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Kiểm tra giữa học kỳ I, năm học 2024-2025

- Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT;

- Căn cứ Quyết định 994/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ Quyết định Số: 1898/QĐ-SGDĐT ngày 09/8/2024 của Sở GDĐT Quảng Ngãi về việc ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Kế hoạch số 1902/SGDĐT-GDTrH, ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

- Căn cứ Công văn số: 2332/SGDĐT-GDTrH, ngày 25/9/2024 của Sở GDĐT Quảng Ngãi về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá định kì năm học 2024-2025;

- Thực hiện kế hoạch 167/KHGD-TTA ngày 04 tháng 9 năm 2024 của trường THPT Tây Trà về việc ban hành kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025. Nay Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kỳ I năm học 2024-2025 với các nội dung như sau:

1. Yêu cầu chung

- Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá:

+ Thực hiện đánh giá học sinh trung học phổ thông theo đúng quy định¹, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn².

+ Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu

¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

² Công văn số 1386/SGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông³.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá môn Hoạt động trải nghiệm và Hướng nghiệp: thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2485/SGDĐT-GDTrH ngày 13/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học các môn Hoạt động trải nghiệm và Hướng nghiệp.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, chủ động tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì (giữa kì, cuối kì) phù hợp, đảm bảo kết thúc học kì 1, học kì 2 và năm học theo quy định.

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc khâu ra đề, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

2. Nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Nội dung

Theo quy định Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b. Hình thức ra đề

Môn Ngữ văn 10, 11, 12 đề kiểm tra, đánh giá theo hình thức tự luận 100%; các môn học khác: đề kiểm tra, đánh giá kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm, cụ thể:

+ Đối với lớp 10, lớp 11: Các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật: trắc nghiệm 40%, tự luận 60%; các môn còn lại: trắc nghiệm 70%, tự luận 30%; *(Tỷ lệ các dạng trắc nghiệm có phụ lục kèm theo)*

+ Đối với lớp 12: Các đơn vị ra đề kiểm tra, đánh giá kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường *(Tỷ lệ các dạng trắc nghiệm có phụ lục kèm theo)*

+ Hình thức trắc nghiệm: Tùy theo môn học, đề kiểm tra, đánh giá đảm bảo các dạng thức trắc nghiệm theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (dạng thức trắc nghiệm dạng nhiều lựa chọn; dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai; dạng thức trắc nghiệm dạng trả lời ngắn).

- Điểm đối với các câu hỏi với môn thi có phần trắc nghiệm được chia thành 3 phần:

+ Phần 1 gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng. Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

+ Phần 2 gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 4 ý, tại mỗi ý có lựa chọn Đúng hoặc Sai.

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi sẽ được 0,1 điểm; lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm; lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm; lựa chọn chính xác cả 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

+ Phần 3, gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh tô vào các ô tương ứng với đáp án của mình. Với môn Toán, mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm, còn các môn khác được 0,25 điểm.

³ Công văn số 552/SGDĐT-GDTrH ngày 12/3/2024 của Sở GDĐT triển khai quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025.

- Đối với các môn: Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Âm nhạc; Mỹ thuật; Nội dung giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nghệ thuật: kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc trưng môn học và hướng dẫn thực hiện môn học/hoạt động giáo dục.

c. Thời gian làm bài kiểm tra

Các môn Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GDKT&PL, GDDP, GDTC, GDQPAN, Công nghệ, Tin học thời gian làm bài 45 phút. Toán, Ngữ Văn, HĐTN&HN thời gian làm bài 90 phút. Tiếng Anh 60 phút.

Các môn có hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận xây dựng 4 mã đề thi. Môn Giáo dục thể chất phải có đề, ma trận và hướng dẫn chấm. (Đối với khối 12 trộn đề theo từng phần)

d. Phân công ra đề:

Tổ trưởng chuyên môn thông báo cho giáo viên trong tổ ra đề, tiến hành phản biện đề và kiểm duyệt trước khi gửi đề cho chuyên môn kiểm duyệt. (Có phụ lục phân công kèm theo)

- Đề kiểm tra giáo viên giảng dạy các khối lớp phải thống nhất ra phù hợp với đối tượng học sinh. Đề kiểm tra phải đảm bảo tính bảo mật cho đến khi tổ chức kiểm tra cho học sinh.

3. Thời gian tổ chức kiểm tra:

Từ tuần 7 đến tuần 12 năm học 2024-2025 tùy theo kế hoạch dạy học của từng môn học. Riêng những môn đẩy nhanh tiến độ thì tổ chức đúng tiết kiểm tra giữa kì theo kế hoạch giáo dục môn học. Đối với môn Giáo dục địa phương 12 chưa triển khai được thì khi nào triển khai dạy đến tiết kiểm tra giữa kì theo kế hoạch giáo dục môn học thì tổ chức kiểm tra.

4. Tổ chức kiểm tra

- Giáo viên giảng dạy từng môn thống nhất thời gian kiểm tra cùng thời điểm theo khối báo lại với chuyên môn vào tuần 08 để chuyên môn nhà trường sắp xếp tránh quá tải với học sinh.

- Tổ chức kiểm tra tập trung các môn: Toán, Văn, Anh vào tuần 10 và hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp vào tuần 11 (Có lịch kiểm tra riêng)

- Giáo viên tự chuẩn bị đề thi cho học sinh kiểm tra; giấy thi nhận tại văn thư.

- Sau khi kiểm tra xong giáo viên dạy lớp nào chấm lớp đó, vào điểm trên SMAS trong tuần 13. Các môn thi tập trung sẽ tổ chức làm phách và chấm thi theo đúng quy định.

- Bài kiểm tra giáo viên trả cho học sinh xem và thu lại nộp lưu tại tổ chuyên môn để phục vụ cho công tác kiểm tra. (Nộp lại trong tuần 13 tránh thất lạc).

5. Tổ chức thực hiện

- Tổ chuyên môn: Phân công giáo viên ra đề, tổng hợp, phản biện và kiểm duyệt, đóng gói gửi chuyên môn trước **18/10/2024**. Lưu trữ đề kiểm tra, bài kiểm tra tại tổ chuyên môn để phục vụ công tác kiểm tra.

- Giáo viên: thực hiện theo sự phân công của tổ trưởng chuyên môn, không làm lộ, lọt đề kiểm tra trước khi hoàn thành môn thi. Cùng tham gia phản biện đề thi trong nhóm bộ môn, tổ chuyên môn. Nộp đề cho tổ trưởng chuyên môn trước **11 giờ ngày 17/10/2024**. Môn nào kiểm tra trước thời gian trên thì nộp đề kiểm tra trước thời điểm cho học sinh kiểm tra.

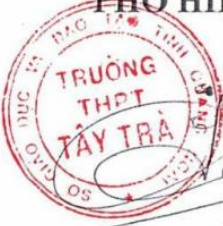
- Đối với chuyên môn: Theo dõi, giám sát quá trình ra đề của giáo viên, kịp thời nhắc nhở, tổng hợp đề kiểm tra, tổ chức phân thời điểm thi của các môn không tập trung và tổ chức thi tập trung các môn thi tập trung đúng quy định. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn. Tổ chức kiểm duyệt đề thi trước in sao. Tổ chức in sao đề thi.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra giữa học kỳ I năm học 2024-2025, đề nghị Tổ trưởng chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc xin trao đổi trực tiếp với chuyên môn để được hướng dẫn. Kế hoạch có thể điều chỉnh cho phù hợp với từng môn học và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn./.

Nơi nhận:

- BGH;
- TTCM;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Tấn Lợi

**HÌNH THỨC ĐỊNH DẠNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
NĂM HỌC 2024 – 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 206/KH-TTA, ngày 26/9/2024 của trường THPT Tây Trà)

Môn	Trắc nghiệm			Tự luận (Tỷ lệ)	Ghi chú
	Dạng nhiều lựa chọn (Tỷ lệ)	Dạng đúng/sai (Tỷ lệ)	Dạng trả lời ngắn (Tỷ lệ)		
Địa 10	25%-10 câu	10% - 1 câu	5% - 2 câu	60%-3 câu	
Địa 11	25%-10 câu	10% - 1 câu	5% - 2 câu	60%-3 câu	
Địa 12	50%-20 câu	20%-2 câu	10%-4 câu	20%-2 câu	
Sử 10	30%-12 câu	10%- 1 câu	0	60%-3 câu	
Sử 11	30%-12 câu	10%- 1 câu	0	60%-3 câu	
Sử 12	50%- 20 câu	20% - 2 câu	0	30%-2 câu	
GDKT&PL 10	10%- 1 câu	10%- 1 câu	0	60%-3 câu	
GDKT&PL 11	30%- 12 câu	10%- 1 câu	0	60%-3 câu	
GDKT&PL 12	50%- 20 câu	20% - 2 câu	0	30%-2 câu	
Tin 12	40%- 16 câu	20% - 2 câu		40%- 4 câu	
Tin 11	50%- 20 câu	20% - 2 câu		30%- 3 câu	
Tin 10	50%- 20 câu	20% - 2 câu		30%- 3 câu	
Anh 12	70%			30%	Giữa kì 28 câu trắc nghiệm; 8 câu tự luận với 1 bài viết. Cuối kì 28 câu trắc nghiệm 2 bài nói với 1 bài viết
Anh 11	70%			30%	
Anh 10	70%			30%	
GDQP-AN 12	70%-28 câu			30%-2 câu	Giữa kì kiểm tra viết, Cuối kì kiểm tra thực hành
GDQP-AN 11	70%-28 câu			30%-2 câu	
GDQP-AN 10	70%-28 câu			30%-2 câu	
Toán 10	30%-12 câu	30%- 3 câu	10%-2 câu	30%-3 câu	
Toán 11	30%-12 câu	30%- 3 câu	10%-2 câu	30%-3 câu	
Toán 12	30%-12 câu	40% - 4 câu	20%-4 câu	10%-2 câu	
Lý 10	35%-14 câu	30%- 3 câu	5%-2 câu	30%-2 câu	
Lý 11	35%-14 câu	30%- 3 câu	5%-2 câu	30%-2 câu	
Lý 12	45%-18 câu	30%- 3 câu	15%-6 câu	10%-1 câu	
Hoá 10	35%-14 câu	30%- 3 câu	5%-2 câu	30%-3 câu	
Hoá 11	35%-14 câu	30%- 3 câu	5%-2 câu	30%-3 câu	
Hóa 12	45%-18 câu	30%- 3 câu	15%-6 câu	10%-1 câu	
Sinh 10	35%-14 câu	30%- 3 câu	5%-2 câu	30%-3 câu	
Sinh 11	35%-14 câu	30%- 3 câu	5%-2 câu	30%-3 câu	
Sinh 12	45%-18 câu	30%- 3 câu	15%-6 câu	10%-1 câu	
Công nghệ	40%-16 câu	30%- 3 câu	0%	30%-2 câu	

<i>công 10</i>					
<i>Công nghệ công 11</i>	<i>40%-16 câu</i>	<i>30%- 3 câu</i>	<i>0%</i>	<i>30%-2 câu</i>	
<i>Công nghệ công 12</i>	<i>60%-24 câu</i>	<i>30%- 3 câu</i>	<i>0%</i>	<i>10%-1 câu</i>	
<i>Công nghệ nông 10</i>	<i>40%-16 câu</i>	<i>30%- 3 câu</i>	<i>0%</i>	<i>30%-2 câu</i>	
<i>Công nghệ nông 11</i>	<i>40%-16 câu</i>	<i>30%- 3 câu</i>	<i>0%</i>	<i>30%-2 câu</i>	
<i>Công nghệ nông 12</i>	<i>60%-24 câu</i>	<i>30%- 3 câu</i>	<i>0%</i>	<i>10%-1 câu</i>	

Các môn thi còn lại tùy thuộc vào đặc trưng môn học, qua các đợt tập huấn và định hướng ra đề từ sách giáo viên thi giáo viên được phân xây dựng đề đáp ứng yêu cầu cần đạt của bộ môn.

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN RA ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 – 2025**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 206/KH-TTA, ngày 26/9/2024 của Trường THPT Tây Trà)

Môn	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	CD/ GDKT &PL	Tin	Anh	GDTC	QP	HDTN &HN	GDDP	Công nghệ Nông	Công nghệ công
Khối 10	Huệ	Thắng	Ngân	Sê	Nhật	Nhó	Thùy	Phương	Hạnh	Oanh	Thanh(CL, BC), Thao (BĐ)	Tề	Huyền	Phương	x	Ý
Khối 11	Phúc	Ý	Ngọc	Hoa	Hòa	Hồng	Son	Phương	Thôi	Oanh	Thanh(CL, BC), Thao (BĐ)	Tề	Ngọc	Thùy	Sê	
Khối 12	Nhi	Ý	Ngân	Sê	Thảo	Hồng	Son	Phương	Hạnh	Uyên	Thanh(CL, BC), Tề (BĐ)	Tề	Nhi	Phương	Hoa	Thắng

Lưu ý: GV ra đề thi nộp về cho tổ trưởng chuyên môn gồm:

I. Ma trận

II. Bản đặc tả

III. Đề thi

IV. hướng dẫn chấm.

Tất cả các nội dung trên cùng 1 file chung. Không tách ma trận, Bản đặc tả và đề ra thành các file riêng.

Đề thi có trang

Họ tên học sinh: Lớp.....

Mã đề thi:

I. TRẮC NGHIỆM. (7 điểm)

1. Dạng câu hỏi nhiều lựa chọn
2. Dạng câu hỏi đúng sai
3. Dạng câu hỏi trả lời ngắn

II. TỰ LUẬN. (3 điểm)

Câu 1:.....

.....

Lưu ý: Phần Nội dung đề thi Canh lề trên, dưới, trái, phải 2 cm. Không sử dụng Tab. Font Times New Roman, size 12.

-----Hết-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM. Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

1. Dạng câu hỏi nhiều lựa chọn

Câu	1	2												14
Đáp án														
Câu	15													28
Đáp án														

2. Dạng câu hỏi đúng/sai

3. Dạng câu hỏi trả lời ngắn

II. TỰ LUẬN.

Câu	Nội dung	Thang điểm